TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-DSTC ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",***XÉT THẤY**Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Mai Thị N**, sinh năm 1968;

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố B, V, P, H, Hà Nội.

Nơi tạm trú: số nhà A, ngõ A, tổ D, V, P, H, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Kiều Kim O**; Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Khu B, L, M, Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Y, sinh năm 1984**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 40, tổ dân phố 4, Phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nơi ở hiện nay: Số nhà 102, Tổ dân phố 3, Phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ: Chị Trần Thị Y có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị N số tiền là 440.000.000 *(Bốn trăm bốn mươi triệu đồng)* tiền gốc.

2.2. Phương thức trả nợ: Chị Trần Thị Y cam kết trả nợ trước 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) vào ngày 28/4/2025, số tiền còn lại chị Trần Thị Y có trách nhiệm trả trong tháng 7 năm 2025 (Tháng 7 dương lịch).

2.3. Về lãi chậm trả thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị N phải chịu 5.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0001151 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, bà Mai Thị N được trả lại số tiền 20.100.000 đồng *(Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng).* Bà Trần Thị Y phải chịu 5.400.000 *(Năm triệu bốn trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch *(Chưa nộp).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP ĐBP;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà